Ngày dạy: 20/1/2024

## **TIẾT 42 - BÀI 20: TỈ LỆ THỨC**

(tiết thứ 1)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

*-* Nhận biết được tỉ lệ thức

*-* Hiểu và viết được tỉ lệ thức

**2. Về năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***\* Năng lực đặc thù:***

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được tỉ lệ thức.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: HS biết phân tích, lựa chọn, tìm kiếm kiến thức có liên quan về tỉ lệ thức, cách viết tỉ lệ thức để thảo luận, thống nhất kết quả hoạt động của nhóm mình.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Có ý thức làm việc nhóm, hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

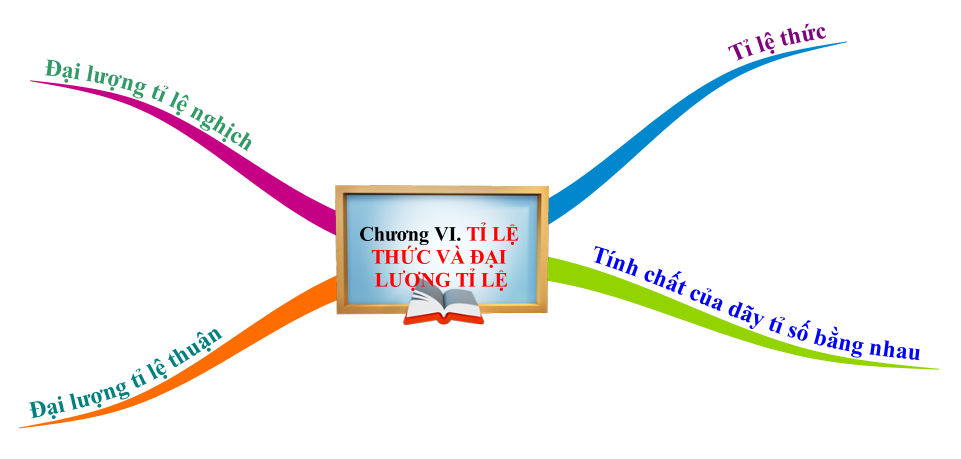
**1. Hoạt động 1: MỞ ĐẦU/ KHỞI ĐỘNG** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Ôn tập củng cố kiến thức cũ cần nhớ về khái niệm số hữu tỉ, hai phân số bằng nhau, tỉ số của hai số.

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ giáo viên** | **HĐ học sinh** | **Sản phẩm** |
| **\* Giao nhiệm vụ:**  - GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Ngôi sao may mắn”.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  - Giáo viên hướng dẫn HS luật của trò chơi: HS chọn ngôi sao may mắn cho mình sau đó trả lời câu hỏi tương ứng. HS trả lời đúng thì được phần thưởng là điểm. HS trả lời sai cơ hội cho những HS còn lại.  Các câu hỏi:  ***Câu 1***: Em hãy phát biểu khái niệm số hữu tỉ đã học? ID2223 GA GV118 ID2223 GA GV117  ***Câu 2***: Khi nào thì các phân số sau bằng nhau ? ID2223 GA GV118 ID2223 GA GV117  ***Câu 3***: Tỉ số của hai số  và  là  **A**.  **B**.  **C**.  **D**.  ***Câu 4***: Tỉ số của hai số  và  là:  **A**.  **B**.  **C**.  **D**.  ***Câu 5***: Tìm cặp số hữu tỉ bằng nhau trong các cặp số sau:  **A**.  **B**.  **C**.  **D**.  **\*Đánh giá kết quả:**  - GV yêu cầu học sinh khác nhận xét câu trả lời của bạn  **\*Kết luận, nhận định:**  GV tổng hợp kiến thức cần nhớ cho HS. | - HS nhận nhiệm vụ  - HS nắm bắt luật chơi, thực hiện nhiệm vụ được giao trả lời các câu hỏi  HS trả lời các câu hỏi:  ***Câu 1***: HS phát biểu khái niệm số hữu tỉ.  ***Câu 2***: HS phát biểu quy tắc bằng nhau của hai phân số.  ***Câu 3:*** HS thực hiện tính tỉ số của hai số  và  là  ***Câu 4***: HS thực hiện tính tỉ số của hai số  và  là  ***Câu 5***: HS tìm cặp số hữu tỉ bằng nhau là  - HS khác nhận xét câu trả lời của bạn. | **Ôn tập kiến thức cũ:**  ***Câu 1***: Số hữu tỉ là số viết được dưới dạng phân số  với .  ***Câu 2***: Phân số  nếu  ***Câu 3***: Đáp án đúng là **C**.  ***Câu 4***: Đáp án đúng là **B**.  ***Câu 5***: Đáp án đúng là **D**. |

- Giáo viên giới thiệu nội dung của chương VI



**\* Đặt vấn đề:**

- GV giới thiệu cờ đỏ sao vàng là biểu tượng, là quốc kì của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Lá cờ có dạng một hình chữ nhật màu đỏ với hình ngôi sao năm cánh màu vàng nằm ở chính giữa. Từ đó giáo viên giới thiệu lá cờ được treo ở cột cờ Lũng Cú, Hà Giang và giới thiệu thêm lá cờ đang treo ngoài sân trường

- GV nêu câu hỏi: Các em có biết điểm chung về kích thước của hai lá cờ đó là gì không? ID2223 GA GV118 ID2223 GA GV117

**2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (25 phút)

**a) Mục tiêu:**

**-** Học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập để chiếm lĩnh kiến thức về tỉ lệ thức.

**b) Tổ chức thực hiện:**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu khái niệm tỉ lệ thức** (10 phút)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ giáo viên** | **HĐ học sinh** | **Sản phẩm** |
| **\* Giao nhiệm vụ 1**  - GV yêu cầu HS hoạt động, hướng dẫn HS tìm hiểu bài toán mở đầu trong hoạt động 1 (SGK-tr 5)  **\*Thực hiện nhiệm vụ 1**  - Giáo viên hướng dẫn HS thực hiện  - Em hãy viết tỉ số giữa hai số  và ? ID2223 GA GV118 ID2223 GA GV117  - Tìm tỉ số giữa chiều rộng và chiều dài của mỗi lá quốc kì.  **\*Báo cáo kết quả 1**  - GV yêu cầu học sinh báo cáo kết quả  **\*Kết luận, nhận định 1**  GV gợi động cơ ban đầu.  Hai tỉ số bằng nhau trong phần b) được gọi là tỉ lệ thức | HS nhận nhiệm vụ tìm hiểu bài toán mở đầu    - HS thực hiện nhiệm vụ được giao  - Tỉ số giữa hai số  và  là  - Lập tỉ số  **-** HS đưa ra nhận định ban đầu | **1. Tỉ lệ thức**  **HĐ1**: Bài toán mở đầu  a) Lá quốc kì ở Lũng Cú có tỉ số giữa chiều rộng và chiều dài là  Lá quốc kì ở nhà Linh có tỉ số giữa chiều rộng và chiều dài là  b)Ta có |
| **\*Giao nhiệm vụ 2**  - Gv yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Tỉ lệ thức là gì? ID2223 GA GV118 ID2223 GA GV117  - GV yêu cầu HS quan sát khái niệm tỉ lệ thức trong sách giáo khoa  GV lưu ý  và  là các số khác .  **\*Thực hiện nhiệm vụ 2**  - GV hướng dẫn HS thực hiện  - Gv yêu cầu HS lấy ví dụ về hai tỉ số bằng nhau từ đó suy ra ví dụ về tỉ lệ thức  **\*Báo cáo kết quả 2**  - GV yêu cầu học sinh báo cáo kết quả ví dụ về hai tỉ số bằng nhau  **\*Đánh giá kết quả 2**  GV chốt kiến thức gọi một học sinh nhắc lại định nghĩa tỉ lệ thức.  GV lưu ý  và  là các số khác . | - HS nhận nhiệm vụ hoạt động cá nhân tìm hiểu khái niệm tỉ lệ thức  - HS lấy ví dụ về hai tỉ số bằng nhau  - HS báo các kết quả      - HS Nhận xét, đánh giá bài làm của bạn | **\* Khái niệm tỉ lệ thức:**  Tỉ lệ thức là đẳng thức của hai tỉ số  \* Ví dụ:  Tỉ lệ thức |

**Hoạt động 2.2: Các cách viết tỉ lệ thức** (15 phút)

**HĐ giáo viên HĐ học sinh Sản phẩm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **\*Giao nhiệm vụ 1**  - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi thảo luận tìm hiểu các cách viết tỉ lệ thức trong mục chú ý  **\*Thực hiện nhiệm vụ 1**  - GV Hướng dẫn HS thực hiện  - Các tỉ số  ;  với  còn có thế được viết bằng cách khác như thế nào? ID2223 GA GV118 ID2223 GA GV117  - Do đó, tỉ lệ thức  có thể được viết dưới dạng nào khác không? ID2223 GA GV118 ID2223 GA GV117  **\*Báo cáo kết quả 1**  - GV tổ chức cho HS đứng tại chỗ báo các kết quả  **\*Đánh giá kết quả 1**  - GV có thể yêu cầu HS lấy thêm một số ví dụ về tỉ lệ thức được viết theo cách thứ hai  - GV chốt kiến thức | - HS nhận nhiệm vụ được giao  - HS thực hiện nhiệm vụ  ;  Tỉ lệ thức  có thể viết dưới dạng    HS Nhận xét, đánh giá bài làm của bạn | ***\* Chú ý***  Tỉ lệ thức  còn được viết dưới dạng . |
| **\*Giao nhiệm vụ 2**  - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi nhóm thảo luận tìm hiểu ví dụ 1 (SGK- tr 5) Hai tỉ số sau có lập thành một tỉ lệ thức không? ID2223 GA GV118 ID2223 GA GV117  và  **\*Thực hiện nhiệm vụ 2**  - GV Hướng dẫn HS thực hiện  - Để kiểm tra hai tỉ số  và  có lập thành một tỉ lệ thức không ta phải làm thế nào? ID2223 GA GV118 ID2223 GA GV117  **\*Báo cáo kết quả 2**  - Tùy thuộc vào cách thức tổ chức, GV tổ chức cho HS báo các kết quả  **\*Đánh giá kết quả 2**  - Các tỉ số đề bài cho có thể là tỉ số của hai số nguyên, tỉ số của hai số thập phân hoặc tỉ số của hai số hữu tỉ. Thông thường tìm cách đưa về tỉ số của hai số nguyên để dễ so sánh. | - HS nhận nhiệm vụ  - HS thực hiện nhiệm vụ  HS hoạt động cặp đôi thảo luận tìm hiểu ví dụ 1 (SGK- tr 5)  Tính và so sánh hai tỉ số đó, tính từng tỉ số      Sau đó kết luận  - HS báo các kết quả    - HS nhận xét, đánh giá bài làm của bạn | **\* Ví dụ 1:**  Giải  Ta có ;    Do đó, ta có tỉ lệ thức |

**3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP** (10 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được lý thuyết định nghĩa và cách viết tỉ lệ thức vào thực hiện giải bài toán luyện tập 1 (SGK – tr 5) và câu hỏi tranh luận

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ giáo viên** | **HĐ học sinh** | **Sản phẩm** |
| **\*Giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thực hiện  Luyện tập 1:  Tìm các tỉ số bằng nhau trong các tỉ số sau rồi lập tỉ lệ thức tương ứng ;; .  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  - GV Hướng dẫn HS thực hiện  - Tính các tỉ số sau đó so sánh các kết quả và lập tỉ lệ thức  **\*Báo cáo kết quả**  GV tổ chức HS báo cáo kết quả hoạt động nhóm  **\*Đánh giá kết quả**  - Gv chốt kiến thức vừa luyện tập  Có thể thực hiện phép tính tỉ số của hai số thập phân biến đổi thành tỉ số của hai phân số thập phân.  **\* Tranh luận:**  + Tròn: Tỉ lệ thức là một đẳng thức giữa hai phân số mà thôi.  + Vuông: Điều này có đúng không nhỉ? ID2223 GA GV118 ID2223 GA GV117  - GV chốt kiến thức | - HS tìm hiểu bài tập được giao  - HS thực hiện nhiệm vụ        - HS đại diện các nhóm báo cáo kết quả    Tỉ lệ thức lập được là    - Đại diện một nhóm trả lời: Nhận xét của Tròn chưa đúng vì khi xét tỉ số  thì  và  là những số bất kì với . Còn khi xét phân số  thì là những số nguyên với . | **\* Luyện tập 1:**  Giải:  Ta có        Các tỉ số bằng nhau là và  Tỉ lệ thức lập được là |

**4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG** (5 phút)

**a) Mục tiêu:**

**-** Vận dụng các kiến thức về tỉ lệ thức đã học để giải quyết bài toán vận dụng 1.

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ giáo viên** | **HĐ học sinh** | **Sản phẩm** |
| **\*Giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm giải bài tập vận dụng 1 (SGK – tr 6) gắn với thực tế trong 5 phút cụ thể:  + Các nhóm suy nghĩ làm bài tập vào bảng nhóm trong 3 phút  + Các nhóm trình bày lời giải và nhận xét chéo trong 2 phút  - Chia lớp thành 4 nhóm  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  - GV có thể gợi ý hướng dẫn HS thực hiện  - Để kiểm tra bản vẽ mô phỏng sân cỏ đúng tỉ lệ thực tế thì cần điều kiện gì? ID2223 GA GV118 ID2223 GA GV117  GV yêu cầu các nhóm tính các tỉ số và so sánh  **\*Báo cáo kết quả**  - GV tổ chức cho đạ diện nhóm lên bảng trình bày lời giải và sau đó liên hệ các vấn đề trong thực tiễn  **\*Đánh giá kết quả**  - GV tổng kết chú ý học sinh khi muốn vẽ các hình tỉ lệ với các hình trong thực tế. | HS nghiêm cứu nhiệm vụ được giao  - HS thực hiện nhiệm vụ  - So sánh tỉ số chiều dài và chiều rộng của các sân cỏ trong bản vẽ và trong thực tế phải bằng nhau      Do đó, ta có tỉ lệ thức    - HS liên hệ các vấn đề trong thực tiễn  Khi vẽ các hình đúng tỉ lệ trong thực tế ta cần chú ý đến số đo của các hình đó phải lập thành các tỉ số bằng tỉ số trong thực tế (tạo thành tỉ lệ thức). | **\* Vận dụng 1**  **Giải:**  Ta có tỉ số giữa chiều dài và chiều rộng của sân cỏ thực tế và trên bản vẽ lần lượt là:      Do đó, ta có tỉ lệ thức    Chứng tỏ bạn Nam vẽ sân cỏ đã đúng tỉ lệ. |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Ghi nhớ định nghĩa tỉ lệ thức, hai cách viết tỉ lệ thức, cách lập một tỉ lệ thức

- Giải bài tập sau: Các tỉ số nào sau đây lập thành một tỉ lệ thức? ID2223 GA GV118 ID2223 GA GV117

**A**.  và  **B**.  và  **C**.  và  **D**.  và 

- Giải các bài tập 6.1; 6.2 (SGK – tr 7).

- Đọc trước nội dung mục 2 “***Tính chất của tỉ lệ thức***” cho tiết học tiếp theo.

Ngày soạn: 16/1/2023

Ngày dạy:18/1/2023

**TIẾT 43 - BÀI 20: TỈ LỆ THỨC**

(tiết thứ 2)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được các tính chất của tỉ lệ thức.

**2. Về năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***\* Năng lực đặc thù:***

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được các tính chất của tỉ lệ thức.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: HS thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành các tính chất của tỉ lệ thức. Vận dụng được tính chất của tỉ lệ thức trong giải toán, giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến tỉ lệ thức.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGK, kế hoạch bài dạy, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:**

-SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Củng cố khái niệm tỉ lệ thức, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

Tổ chức cho học sinh trò chơi ***“Bảo vệ khu phố”*** bằng bộ câu hỏi sau:

**Câu 1.** Tỉ số  được thay bằng tỉ số giữa các số nguyên là:

A. . B. . C. . D.

**Câu 2.** Hai tỉ số  lập được tỉ lệ thức nào sau đây? ID2223 GA GV118 ID2223 GA GV117

A.  . B. . C. . D. 

**Câu 3.** Trong các tỉ số sau: . Hai tỉ số bằng nhau là:

A.  và ; B.  và ;

C.  và; D.  và

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ giáo viên** | **HĐ học sinh** | **Sản phẩm** |
| **\* Giao nhiệm vụ**  - GV giới thiệu và phổ biến luật chơi trò chơi *“Bảo vệ khu phố”*:  Mỗi câu trả lời đúng sẽ tương ứng với một loại virut mà chúng ta diệt được.  Khi đó mỗi bạn trả lời nhanh, chính xác mỗi câu hỏi sẽ nhận được một điểm 10.  **\* Thực hiện nhiệm vụ**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi  **\* Báo cáo kết quả**  - GV gọi HS giơ tay nhanh nhất trả lời câu hỏi, các HS khác có quyền trả lời khi người chơi trước trả lời sai (Tối đa 3 HS được trả lời cùng 1 câu hỏi)  **\*Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét hoạt động của HS.  - GV nhấn mạnh khái niệm tỉ lệ thức | **-** HS nghe GV phổ biến luật chơi  - HS tham gia chơi trò chơi trả lời các câu hỏi.  - HS giơ tay nhanh nhất được trả lời câu hỏi  - HS nghe GV nhận xét, ghi nhớ khái niệm tỉ lệ thức | ***Đáp án***  Câu 1. C  Câu 2. C  Câu 3. A |

**2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (15 phút)

**a) Mục tiêu: -** Học sinh nhận biết được tính chất của tỉ lệ thức

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ giáo viên** | **HĐ học sinh** | **Sản phẩm** |
| **\*Giao nhiệm vụ**  - GV chiếu nội dung HĐ2,3 yêu cầu HS:  + Hoạt động cá nhân thực hiện HĐ2 trong 2 phút.  + Hoạt động cặp đôi thực hiện HĐ3 trong 3 phút.  **\* Thực hiện nhiệm vụ**  - GV tổ chức HS hoạt động cá nhân làm HĐ2.  - GV gợi ý HS thực hiện HĐ3: Chia cả hai vế của đẳng thức  cho tích  ta được tỉ lệ thức .  - GV tổ chức HS hoạt động cặp đôi làm bài tập HĐ3  **\* Báo cáo kết quả**  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày kết quả HĐ2, các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV gọi 1 cặp đôi đứng lên báo cáo kết quả HĐ3, các cặp đôi khác nhận xét, đánh giá, bổ sung (Nếu có)  **\*Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS  - GV hướng dẫn học sinh xây dựng tính chất của tỉ lệ thức | - HS quan sát nghe GV giao nhiệm vụ  - HS hoạt động cá nhân làm HĐ2.  - HS quan sát GV gợi ý và thực hiện  - HS hoạt động cặp đôi thực hiện nhiệm vụ, làm bài tập HĐ3  - 1 HS lên bảng trình bày kết quả HĐ2  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Đại diện 1 cặp đôi báo cáo kết quả HĐ3  - HS các cặp đôi khác nhận xét, đánh giá, bổ sung  - HS nghe GV nhận xét, xây dựng tính chất của tỉ lệ thức theo hướng dẫn | **2. Tính chất của tỉ lệ thức**  ***2.1) Tính chất của tỉ lệ thức***  **HĐ2:**  Ta có :  và  So sánh :  **HĐ3:**  Từ đẳng thức  ta có thể suy ra những tỉ lệ thức sau :    \* Tính chất :  Nếu thì  Nếu (với ) thì ta có các tỉ lệ thức : |

**3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP** (15 phút)

**a) Mục tiêu:** - Vận dụng được tính chất của tỉ lệ thức để tìm được một số hạng chưa biết, lập được tỉ lệ thức.

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ giáo viên** | **HĐ học sinh** | **Sản phẩm** |
| **\*Giao nhiệm vụ 1**  - GV yêu cầu HS:  + Hoạt động cá nhân đọc, hiểu ví dụ vận dụng tính chất trong SGK/6 trong 1 phút.  + Hoạt động nhóm thực hiện hiện luyện tập 2 trong 4 phút.  + Hoạt động cá nhân làm bài tập 6.4 trong 2 phút.  **\* Thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS hoạt động cá nhân đọc, hiểu ví dụ vận dụng tính chất trong SGK  - HS hoạt động nhóm thực hiện hiện luyện tập 2, hoạt động cá nhân làm bài 6.4.  **\*Báo cáo kết quả 1**  - GV gọi 1 nhóm nhanh nhất báo cáo kết quả làm luyện tập 2, các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  - GV gọi 1 HS lên bảng làm bài 6.4  **\*Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét, chốt lại kết quả thảo luận nhóm bài luyện tập 2.  - Nhận xét, sửa sai bài 6.4  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS | - HS tiếp nhận nhiệm vụ GV giao  - HS hoạt động cá nhân đọc, hiểu ví dụ  - Hoạt động nhóm thực hiện hiện luyện tập 2  - Hoạt động cá nhân làm bài tập 6.4  - 1 HS đại diện nhóm nhanh nhất báo cáo kết quả luyện tập 2  - HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - 1 HS lên bảng làm bài 6.4  - HS nhận xét  - HS nghe GV nhận xét, đánh giá | **\*) Luyện tập 2**  Từ đẳng thức  ta lập được các tỉ lệ thức sau :      **Bài 6.4 (SGK - 7)**  Từ đẳng thức  ta lập được các tỉ lệ thức sau : |
| **\*Giao nhiệm vụ 2**  - GV giới thiệu nhận xét SGK/ 6  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân thực hiện làm bài tập 6.3/SGK  **\* Thực hiện nhiệm vụ 2**  - GV tổ chức HS hoạt động cá nhân đọc bài tập 6.3 trong SGK và nêu cách làm.  - Tổ chức HS hoạt động làm cá nhân làm bài.  **\*Báo cáo kết quả 2**  - GV gọi 2 HS lên bảng trình bày, các HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung (Nếu có)  **\*Đánh giá kết quả 2**  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS nghe GV giới thiệu nhận xét SGK  - HS hoạt động cá nhân làm bài tập 6.3  - HS đọc bài tập 6.3 trong SGK, nêu cách làm.  - HS hoạt động cá nhân làm bài.  - 2 HS lên bảng trình bày  - Các HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung  - HS nghe GV nhận xét, đánh giá | ***2.2) Nhận xét***  Từ tỉ lệ thức suy ra :    **Bài tập 6.3 (SGK trang 7)**  a)  suy ra  suy ra  b)  suy ra  suy ra |

**4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG** (7 phút)

**a) Mục tiêu:** - Vận dụng tính chất tỉ lệ thức giải quyết được một số bài toán thực tế.

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ giáo viên** | **HĐ học sinh** | **Sản phẩm** |
| **\*Giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân tìm hiểu VD2 trong SGK/6. GV giới thiệu thông tin bạn Pi cung cấp.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm thực hiện hiện vận dụng 2 trong 4 phút.  **\* Thực hiện nhiệm vụ**  - GV tổ chức HS hoạt động cá nhân tìm hiểu VD2 : Tóm tắt nội dung, nêu cách làm và lời giải.  - Tổ chức HS hoạt động nhóm làm vận dụng 2:  + Đọc yêu cầu, thảo luận cách làm.  + Hoạt động cá nhân làm sau đó thảo luận nhóm  **\* Báo cáo kết quả**  - GV gọi 1 HS nêu tóm tắt bài Ví dụ 2, nêu kiến thức vận dụng, cách giải và nêu lời giải đầy đủ.  - GV gọi 1 nhóm đứng lên báo cáo kết quả bài vận dụng 2, các nhóm khác nhận xét, đánh giá, bổ sung (Nếu có)  **\*Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS  - Chốt lại cách vận dụng tính chất của tỉ lệ thức vào bài toán thực tế. | - HS tiếp nhận nhiệm vụ GV giao  - HS hoạt động cá nhân tóm tắt nội dung, nêu cách làm và trình bày lời giải VD2.  - HS đọc yêu cầu, thảo luận cách làm vận dụng 2  - HS hoạt động làm cá nhân sau đó thảo luận nhóm làm bài.  - 1 HS nêu tóm tắt bài Ví dụ 2, nêu kiến thức vận dụng, cách giải và nêu lời giải đầy đủ.  - HS đại diện 1 nhóm đứng lên báo cáo kết quả bài vận dụng 2  - HS các nhóm khác nhận xét, đánh giá, bổ sung  - HS nghe GV nhận xét, đánh giá  - HS nghe GV chốt kiến thức | **\*) Ví dụ 2 (Sgk-6)**  **\*) Vận dụng 2**  *Tóm tắt*  chiếc bánh chưng cần  gạo nếp  45 chiếc bánh chưng cần  gạo nếp  *Lời giải*  Gọi là số kilogam gạo nếp cần gói 45 chiếc bánh chưng của bà Nam.  Ta có tỉ lệ thức . Suy ra  Vậy bà Nam cần gạo nếp để gói 45 chiếc bánh chưng. |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Ôn tập kĩ kiến thức về tỉ lệ thức và cách viết tỉ lệ thức, tính chất của tỉ lệ thức

- Xem lại các ví dụ và bài tập đã chữa trong tiết học.

- Đọc mục: Em có biết/SGK

- Làm các bài tập 6.5, 6.6/SGK.

- Đọc trước bài 21 : Tính chất của dãy tỉ số bằng nhau.